

TĂNG CƯỜNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN THUỘC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Lê Thị Hoài Anh^{*}
Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong những năm qua, thực hiện nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ, các cơ sở giáo dục đại học thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên đã nâng cao quyền tự chủ, gắn với tự chịu trách nhiệm trong khai thác, phát huy tiềm năng nhằm tăng nguồn tài chính cho đơn vị, tăng cường tài đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao thu nhập cá nhân đời sống cho cán bộ, giảng viên. Để phù hợp với các chủ trương, định hướng về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn mới, các cơ sở giáo dục Đại học thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên cần tăng cường hơn nữa tự chủ tài chính nhằm góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng của giáo dục đại học. Bài viết này nghiên cứu thực trạng vấn đề tự chủ tài chính tại các cơ sở giáo dục thành viên thuộc đại học Thái Nguyên, và từ đó đề xuất giải pháp để tăng cường tự chủ tài chính tại các đơn vị này.

Từ khóa: Tự chủ tài chính Đại học Thái Nguyên cơ sở giáo dục thành viên nghị định số 43/2006/NĐ-CP

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tài chính là một nguồn lực rất quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, trong đó có giáo dục đại học. Bởi lẽ, có nguồn lực tài chính, chúng ta mới có cơ sở để phát triển các nguồn lực khác như con người, cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học... những yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục. Tại Việt Nam, với nguồn ngân sách dành cho giáo dục đại học còn hạn chế, thì việc thực hiện tự chủ tài chính của các trường đại học công lập là một tất yếu để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đồng thời vận động các nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục đại học. Việc tự chủ trong tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục sẽ mang lại cho các đơn vị sự năng động, sáng tạo trong các hoạt động của đơn vị, đồng thời giúp sử dụng ngân sách nhà nước giao tiết kiệm và hiệu quả hơn.

GIỚI THIỆU VỀ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) được thành lập theo Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các trường đại học trên địa bàn Thành phố Thái Nguyên, nhằm hình thành một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm

NCKH&CGCN tiên tiến trong các lĩnh vực giáo dục, nông lâm ngư nghiệp, y tế, kinh tế, công nghiệp, CNTT&TT, nơi tư vấn và phân tích các chính sách phát triển nhằm đóng góp cho sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ. Đê hoàn thành tốt vai trò, sứ mệnh của mình, ĐHTN luôn kiên trì mục tiêu *Hướng tới chất lượng đang cấp và trở thành một trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu ở Việt Nam và có uy tín trong khu vực*.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển (1994 - 2015), từ lúc ban đầu chỉ có 05 đơn vị thành viên, đến nay ĐHTN đã có 26 đơn vị trực thuộc gồm 08 cơ sở giáo dục đại học thành viên đó là Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Y Dược, Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Khoa học, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, 02 Khoa trực thuộc là Khoa Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế và 05 Viện nghiên cứu do ĐHTN quản lý là Viện Khoa học Sư sống, Viện Nghiên cứu Công nghệ cao về Kỹ thuật Công nghiệp, Viện Nghiên cứu Xã hội và Nhân văn Miền núi, Viện Nghiên cứu Kinh

tế. Viện Kinh tế Y tế và Các vấn đề Xã hội Ngoài ra, còn có 11 đơn vị phục vụ đào tạo và dịch vụ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến đào tạo. NCKH&CGCN cụ thể là: Nhà Xuất bản ĐHTN, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược, Trung tâm Học liệu, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng, Trung tâm Hợp tác quốc tế, Trung tâm Đào tạo từ xa, Trung tâm Đào tạo Tiền tiến sĩ, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Phát triển nguồn lực Ngoại ngữ (CFORD), Trung tâm Nghiên cứu Hệ thống thông tin Địa lý (GIS), Trung tâm Nghiên cứu Hợp tác và Giáo dục

Trong quá trình xây dựng và phát triển, ĐHTN đã không ngừng trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt trong hệ thống giáo dục quốc dân, đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ

THỰC TRẠNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN THUỘC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Hiện nay Đại học Thái Nguyên đã tiến hành phân cấp cho các cơ sở giáo dục thành viên theo quy định của nhà nước. Các trường được chủ động trong việc sử dụng ngân sách được cấp, chủ động trong khai thác nguồn và sử dụng ngân sách thu được của đơn vị, tiến tới tự chủ hoàn toàn về tài chính. Các đơn vị cũng chủ động trong việc thiết kế chương trình, nội dung giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội. Tuy nhiên, hoạt động tự chủ về tài chính còn một số khó khăn nảy sinh như sau

Thứ nhất, về mặt chính sách cần có sự phân cấp mạnh hơn trong các hoạt động tuyển sinh, xác định khung học phí và các chi phí có liên quan khác. Hiện nay, các trường vẫn chưa được tự chủ về quy mô tuyển sinh cũng như xác định mức học phí để đảm bảo nguồn thu trang trải đủ cho các khoản chi. Cơ chế hiện tại cũng chưa cho phép các trường tận dụng cơ sở vật chất hiện có để có thể liên kết với doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh doanh khác nhằm khai thác hiệu quả hơn tài sản nhà nước hiện có. Việc mở rộng quy mô đào tạo gặp

khó khăn do các trường không tự chủ về quy mô tuyển sinh.

Thứ hai, các cơ sở giáo dục thành viên còn hạn chế trong vấn đề liên doanh, liên kết đào tạo với các cơ giáo dục ở các địa phương, hoạt động hợp tác quốc tế chưa khai thác hết tiềm năng và cơ hội. Hoạt động liên kết với doanh nghiệp hoặc đơn vị sử dụng lao động còn hạn chế dẫn đến việc người học sau khi ra trường tiếp cận công việc còn gặp nhiều khó khăn. Việc thiết kế chương trình đào tạo chưa sát với yêu cầu thực tế của đơn vị sử dụng lao động làm ảnh hưởng tới kết quả tuyển sinh và giảm khả năng tự chủ về tài chính. Công tác quản lý các khoản chi còn chưa hiệu quả, chưa đầu tư có trọng điểm để phát huy thế mạnh góp phần cải thiện kết quả tuyển sinh.

Thứ ba, công tác phân bổ các khoản chi còn chưa được hợp lý dẫn tới khả năng tự chủ tài chính chưa đáp ứng được theo yêu cầu. Tỷ trọng của các nhóm mục chi mang tính chất quản lý hành chính, chi hàng hóa, dịch vụ còn cao. Chế độ khoán chi các khoản quản lý hành chính còn chưa được mở rộng. Việc đầu tư mua sắm tài sản chưa đáp ứng được quy mô và chất lượng đào tạo. Việc quản lý các khoản chi này còn nhiều hạn chế. Việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị cần có chiến lược đầu tư dài hạn để tránh dàn trải, lãng phí. Các khoản chi chưa tập trung ưu tiên cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên

Thứ tư, công tác thanh kiểm tra, kiểm soát và công khai tài chính còn chưa thực sự hiệu quả trong vấn đề kiểm soát chi phí, dẫn đến giảm khả năng tự chủ tài chính của các trường

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN THUỘC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Giải pháp về chính sách

- Nhà nước cần tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn để phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của các trường đại học như

+ Cho phép các trường tự chủ tài chính việc xác định quy mô tuyển sinh và dự kiến chi phí khung học phí, lệ phí tuyển sinh để phù hợp

với từng loại hình đào tạo trên cơ sở lấy thu bù chi có tích lũy cho đầu tư phát triển trường.

- Cho phép trường tận dụng cơ sở vật chất hiện có liên kết với các doanh nghiệp để cung cấp các dịch vụ phục vụ đào tạo nhằm mục đích khai thác tài sản nhà nước có hiệu quả hơn và tăng nguồn thu cho sự nghiệp

- Nhà nước cần có chính sách mở hơn trong việc giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường. Hiện nay, do nguồn thu chủ yếu của các đơn vị là dựa vào nguồn thu học phí, vì vậy việc giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường bị bó hẹp sẽ khiến cho trường mất khả năng tự chủ về tài chính.

Chủ động khai thác nguồn thu đáp ứng nhiệm vụ chỉ thường xuyên, tăng tính tự chủ về tài chính của các trường

- Mở rộng quy mô và đa dạng hóa các loại hình đào tạo như đào tạo chính quy, đào tạo theo địa chỉ, liên thông, các lớp cấp chứng chỉ để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học trong xu thế hội nhập. Việc mở thêm các ngành, loại hình đào tạo sẽ giúp cho các trường tăng thêm nguồn thu để đáp ứng nhu cầu chi của đơn vị.

- Tăng cường mở rộng liên doanh, liên kết các dịch vụ đào tạo bằng việc giữ vững và mở rộng mối quan hệ với các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm giáo dục thường xuyên tại các tỉnh, thành phố để liên kết đào tạo, tăng tỷ lệ phân chia nguồn thu qua các hợp đồng đào tạo tương xứng với lực lượng lao động bỏ ra và vai trò của trường

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo: tiếp cận giáo dục đại học, cao đẳng tiên tiến của các nước trong khu vực và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực quản lý giáo dục. Hợp tác quốc tế trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học có hiệu quả nhằm tạo điều kiện để giảng viên, cán bộ quản lý tham gia, trao đổi về nội dung chương trình, giao trình, kinh nghiệm quản lý với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- Đổi mới công tác đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng để đảm bảo cho người học sau khi ra

trường có khả năng tiếp cận công việc thực tế đáp ứng yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Để thực hiện được điều này, các trường cần đẩy mạnh hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp để xây dựng địa bàn thực hành, thực tập cho sinh viên, xây dựng chương trình phù hợp với yêu cầu thực tế, đào tạo gắn với yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các cơ sở sản xuất kinh doanh và các tổ chức kinh tế trong và ngoài tỉnh. Đây là biện pháp nhằm nâng cao khả năng thu hút người học từ đó nâng cao nguồn thu học phí, lệ phí cho các trường

- Đẩy mạnh cung cấp các hoạt động dịch vụ. Hiện nay, các trường thực hiện các hoạt động dịch vụ mang lại nguồn thu lớn trên nguyên tắc lấy thu bù chi như Liên kết đào tạo, đào tạo theo nhu cầu, trồng xe, nhà ký túc xá. Mặc dù đây là hoạt động mang lại nguồn thu nhưng các trường chưa khai thác hết những nguồn lực hiện có, mà chỉ khai thác được phần cơ sở vật chất sẵn có. Vì vậy, cần nghiên cứu và phát triển những loại hình dịch vụ dựa trên cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giảng viên. Đặc biệt cần mở rộng các hoạt động dịch vụ ngắn hạn như: đào tạo tin học, ngoại ngữ, đào tạo thực hành kế toán viên, kế toán thuế. Các loại hình dịch vụ này nếu triển khai tốt sẽ mang lại nguồn thu đáng kể cho nhà trường

- Bên cạnh việc mở rộng, khai thác nguồn thu thì việc quản lý tốt nguồn thu cũng cần được coi trọng để đảm bảo các nguồn thu được khai thác tối đa, quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả, phù hợp với chế độ, chính sách quy định của Nhà nước. Đồng thời, Lãnh đạo trường cần phân công rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ và thời hạn thực hiện các khoản thu cho từng bộ phận, cá nhân, có cơ chế thưởng phạt rõ ràng. Việc tổ chức tốt công tác thu sẽ giúp cho các đơn vị chủ động trong hoạt động tài chính của mình

Phân bổ hợp lý nguồn kinh phí cho nhiệm vụ chỉ thường xuyên, đảm bảo các khoản chi được thực hiện một cách tiết kiệm, hiệu quả

Thứ nhất, đối với các khoản chi thường xuyên cần giảm tỷ trọng của các nhóm mục chi mang tính chất quản lý hành chính trong chi hàng hóa, dịch vụ. Cụ thể định kỳ đối chiếu, kiểm tra qua đó điều chỉnh những định

mức còn chưa hợp lý (qua cao, hoặc thấp) nhằm tiết kiệm triệt để khoản kinh phí chi quản lý. Hạn chế những khoản chi phát sinh không nằm trong kế hoạch đầu năm. Ngoài chế độ khoán văn phòng phẩm, công tác phí, xăng dầu, cước phí điện thoại công vụ, cần tiếp tục xây dựng và mở rộng chế độ khoán đối với các khoản chi quản lý hành chính như sử dụng điện, nước.

- Thứ hai, tăng cường chi mua sắm tài sản đáp ứng quy mô đào tạo, đồng thời theo dõi, quản lý chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả các khoản chi ngân sách. Muốn vậy, cần gắn các khoản chi với trách nhiệm của người thực hiện nhiệm vụ, giao cụ thể nguồn tài chính và yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện. Mỗi khoản chi khi được thanh toán phải có báo cáo kết quả xác nhận của đơn vị quản lý. Chẳng hạn, với khoản chi mua sắm tài sản phải có xác nhận của đơn vị quản lý, sử dụng về chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm khi thanh toán

- Thứ ba, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Cần có kế hoạch trung và dài hạn trong việc đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện giảng dạy - học tập làm cơ sở định hướng cho trường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tránh đầu tư dàn trải, thiếu tập trung gây lãng phí. Tăng cường quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả chi trang bị cơ sở vật chất. Đẩy mạnh chi xây dựng hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng hoàn chỉnh phù hợp với tiêu chuẩn đào tạo hiện hành, đáp ứng quy mô đào tạo phù hợp với mục tiêu đã đề ra

- Thứ tư, đối với các khoản chi thanh toán cho cá nhân, bên cạnh các nội dung chi theo chính sách, chế độ của Nhà nước như chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản phụ cấp làm thêm giờ cần thực hiện điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo thu nhập tương xứng với sức lao động, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ, viên chức.

- Thứ năm, ưu tiên cho chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên nâng cao trình độ chuyên

môn. Khuyến khích các giảng viên đi học sau đại học ở nước ngoài theo khả năng và phù hợp với điều kiện thực tế. Trong đó, đẩy mạnh tìm kiếm, khai thác các nguồn kinh phí để cử cán bộ, giảng viên đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài, có thể là các nguồn kinh phí của Chính phủ, các quỹ học bổng

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý tài chính

Đội ngũ cán bộ là bộ phận quan trọng không thể thiếu của bộ máy kế toán tài chính nói riêng và công tác tài chính nói chung. Năng lực đội ngũ cán bộ tài chính - kế toán sẽ quyết định chất lượng, hiệu quả công tác hạch toán kế toán, và quản lý thu chi. Để thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý tài chính cần phải có kế hoạch tổng thể, thực hiện trong một thời gian dài với nhiều phương thức thích hợp để tuyển chọn, sử dụng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Theo hướng đó, các giải pháp cần thực hiện:

- Tích cực cử các cán bộ làm công tác kế toán được đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Có chính sách khuyến khích, động viên cán bộ học tập đáp ứng yêu cầu chuyên môn được giao. Trong đó cần sự kết hợp với nỗ lực của từng cá nhân

- Coi công tác kiểm toán là một việc không thể thiếu trong công tác kế toán tài chính hằng năm. Do vậy các trường cần thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ kiểm tra giám sát tài chính, kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán tài chính để đánh giá tính hữu hiệu, hiệu quả trong công tác quản lý sử dụng nguồn tài chính, tài sản được giao, và việc chấp hành các quy định của luật pháp và nội quy quy chế của đơn vị. Nếu không tổ chức kiểm toán nội bộ, các trường có thể thuê kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và công khai tài chính nhằm nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Để công tác quản lý tài chính được thực hiện một cách hiệu quả thì vấn đề kiểm tra, kiểm

soát tài chính đối với Trường là rất cần thiết. Nhà trường cần phải cụ thể hoá chính sách, chế độ chi tiêu bằng việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ. Mọi khoản thu - chi phải được cụ thể, chi tiết trong Quy chế chi tiêu nội bộ và phải được thường xuyên sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của Nhà nước. Từ đó, Nhà trường quản lý tài chính bằng công cụ pháp lý và Quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ phải gửi cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện, gửi Kho bạc.

Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

Các trường cần phải thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát. Bộ phận này thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát thường xuyên để đảm bảo cơ chế thu - chi được thực hiện theo quy định mà Nhà trường đã xây dựng nên. Kiểm tra, giám sát quá trình tạo lập và sử dụng kinh phí, tài sản của nhà trường; kịp thời phát hiện và ngăn chặn vi phạm chế độ quản lý tài chính, bảo đảm việc sử dụng kinh phí một cách có hiệu quả. Kiểm soát qua Quy chế chi tiêu nội bộ chính là khung pháp lý cho công tác chỉ của đơn vị là căn cứ để giám sát trở lại đối với các hoạt động thu - chi tài chính trong đơn vị. Tuy nhiên, để làm được điều này đòi hỏi quy chế chi tiêu nội bộ phải được xây dựng một cách công khai, dân chủ và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa cán bộ, giảng viên trong đơn vị.

Bên cạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát tài chính của trường là việc thực hiện công khai tài chính. Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của CBVC và tập thể người lao động trong việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản lý và sử dụng vốn, tài sản Nhà trường; huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính; bảo đảm sử

dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tài chính phải công khai, phù hợp với từng đối tượng cung cấp và tiếp nhận thông tin thông qua những hình thức quy định.

KẾT LUẬN

Quá trình thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đã tạo ra quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Thái nguyên trong giúp các đơn vị quản lý chi tiêu tài chính hiệu quả, thúc đẩy các đơn vị chủ động và sáng tạo hơn trong các hoạt động quản lý, đa dạng hóa các loại hình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Cơ chế tự chủ tài chính của nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2016 của Chính phủ đã đưa đến một luồng gió mới cho các trường nói chung và các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Thái nguyên nói riêng. Giúp các trường phát huy được mọi khả năng sẵn có của mình để chủ động, sáng tạo hơn trong mọi hoạt động. Các đơn vị cũng đã tích cực để cân bằng hoạt động tài chính, tiết kiệm, đầu tư nâng cao cơ sở hạ tầng, mua sắm thiết bị phục vụ cho đào tạo.

Với những kết quả đã đạt được, có thể khẳng định rằng tăng cường tự chủ cho các đơn vị giáo dục thành viên thuộc Đại học Thái nguyên là việc cần thiết. Song, để tạo dựng hình ảnh của nhà trường trước xã hội, trong khu vực và quốc tế đòi hỏi các cơ sở giáo dục thành viên cần phải tiếp tục tăng cường tự chủ tài chính để huy động tối đa các nguồn lực cho việc xây dựng thương hiệu, uy tín và chất lượng của Đại học Thái nguyên xứng tầm khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính, 2011. Đánh giá tình hình thực hiện tự chủ tài chính và định hướng đổi mới cơ chế tài chính đối với các trường đại học công lập giai đoạn 2012-2020. Báo cáo công tác.

2. Đại học Ngoại Thương 2005 Đề án thi điểm đổi mới cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm
3. Đại học Quốc gia TP HCM, 2012 Thi điểm đổi mới cơ chế tài chính tại Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Kỳ yêu hỏi thảo Đổi mới cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học. Ủy Ban Tài chính – Ngân sách của Quốc hội, Bộ Tài chính và UNDP đồng tổ chức tại Hà Nội tháng 11/2012
4. Trần Thọ Đạt, 2012 Một số nội dung cơ bản đề xuất đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kỳ yêu hỏi thảo Đổi mới cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học, Ủy Ban Tài chính – Ngân sách của Quốc hội, Bộ Tài chính và UNDP đồng tổ chức tại Hà Nội tháng 11/2012
5. Nguyễn Trường Giang, 2012 Đổi mới cơ chế tài chính gắn với nâng cao chất lượng đào tạo đại học Kỳ yêu hỏi thảo Đổi mới cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học Ủy Ban Tài chính – Ngân sách của Quốc hội, Bộ Tài chính và UNDP đồng tổ chức tại Hà Nội tháng 11 2012
6. Hoàng Trần Hậu, 2012 Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đại học – nhìn từ trường đại học tài chính Marketing. Kỳ yêu hỏi thảo Đổi mới cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học, Ủy Ban Tài chính – Ngân sách của Quốc hội, Bộ Tài chính và

UNDP đồng tổ chức tại Hà Nội tháng 11/2012.ĐH' trên báo mang giáo dục. Edu net ngày 25-2-2003

7. Vũ Thị Thanh Thủy (2012). Quản lý tài chính các trường Đại học công lập ở Việt Nam. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
8. Bộ Tài Chính (2003), Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/08/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập.
9. Nghị định số 43 2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập
10. Bộ Tài Chính (2006), Thông tư số 81/2006/TT-BTC ngày 06/09/2006 hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập

SUMMARY

STRENGTHENING FINANCIAL AUTONOMY OF FACILITY IN HIGHER EDUCATION MEMBERS UNDER THAI NGUYEN UNIVERSITY

Lê Thị Hoài Anh*
Thai Nguyen University

In recent years, implementation of the decree No 43/2006/ ND-CP dated 25/04/2006 of the Vietnamese Government, institutions of Thai Nguyen University (TNU) has enhanced financial autonomy associated with self responsible in exploiting and developing the potential to increase the financial resources for the institutions, increase facility investment, improve the income and living conditions for staff. To conform to the policies and directions of economic development in the new period education institutions of TNU need to further strengthen the financial autonomy in order to improve the efficiency and quality of higher education. This article studies the current situation of financial autonomy in educational institutions of Thai Nguyen University, and then propose solutions to enhance the financial autonomy in these units.

Keywords: *Financial autonomy, TNU, member educational institutions, decree No 43/2006/ ND-CP dated 25/04/2006*

Nguồn nhân bài 1^{*} 3/2016, Ngày phân biên 21/04/2016, Ngày duyệt đăng 15/6/2016

Phân biên khoa học: TS. Phạm Văn Hạnh – Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – D1111

* Tel: 0985 212888